

Số: 119 /KH-UBND

Hung Yên, ngày 15 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Phát triển đội ngũ các nhà khoa học (trình độ tiến sĩ), nhân lực công nghệ, kỹ thuật trình độ cao (từ đại học trở lên) trong các ngành, lĩnh vực để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

2. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

3. Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

4. Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐ ngày 14/7/2025 về kết luận của đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển đội ngũ nhà khoa học, nhân lực công nghệ và kỹ thuật trình độ cao có năng lực nghiên cứu, sáng tạo, làm chủ và chuyển giao công nghệ tiên tiến; góp phần đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn 2025-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng số lượng tiến sĩ, nhà khoa học đầu ngành so với năm 2024; tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn: công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ sinh học, năng lượng tái tạo, vật liệu mới, công nghệ môi trường.

- Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 25% số cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý nhân lực trình độ cao (từ sau đại học trở lên) có kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo, khả năng nghiên cứu ứng dụng.

- Đối với số cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Giai đoạn 2026-2030 hướng đến đào tạo 120 tiến sĩ trực tiếp giảng dạy, quản lý tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh và 807 thạc sĩ thuộc khối giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2026-2030. Đối với các Sở, ngành cấp tỉnh giai đoạn 2026-2030 hướng tới đào tạo 52 tiến sĩ chuyên môn phù hợp phục vụ trong hệ thống chính trị.

- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu số về nhân lực khoa học và công nghệ, kết nối các viện, trường, doanh nghiệp và chuyên gia trong và ngoài nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển và thu hút đội ngũ nhà khoa học trình độ tiến sĩ

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài theo các chương trình hợp tác quốc tế, học bổng liên kết (đến khi đạt được mục tiêu của Kế hoạch).

- Khuyến khích nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tại tỉnh thông qua chính sách hợp tác linh hoạt.

- Tạo cơ chế đãi ngộ đặc thù: hỗ trợ phụ cấp nghiên cứu, nhà ở công vụ, thưởng công trình khoa học, tài trợ đề tài có tính ứng dụng cao.

2. Phát triển nhân lực công nghệ, kỹ thuật trình độ cao

- Phối hợp với các đại học, trường đại học, học viện hàng đầu trong việc đổi mới chương trình đào tạo đại học, cao đẳng kỹ thuật theo hướng ứng dụng và số hóa, gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của tỉnh. Đặc biệt, chương trình đào tạo đảm bảo phát triển chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, kỹ sư và kỹ thuật viên phù hợp với yêu cầu của tỉnh và công chức, viên chức 4.0.

- Phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ phù hợp với yêu cầu của tỉnh để xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, công nghệ mới (AI, dữ liệu lớn, IoT, an ninh mạng, robot, năng lượng sạch,...) cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Thúc đẩy liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp” trong đào tạo, thực tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhân lực công nghệ, kỹ thuật của tỉnh; quản lý hồ sơ năng lực và lộ trình đào tạo trên nền tảng số. Kết nối cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học và công nghệ với Hệ thống chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Chính sách thu hút và sử dụng nhân tài

- Ban hành các cơ chế, chính sách về khuyến khích hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chính sách đặc thù đãi ngộ nhân tài theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Áp dụng cơ chế tuyển dụng linh hoạt, hợp đồng đặc thù cho các chuyên gia, tiến sĩ, kỹ sư giỏi; bố trí công việc đúng chuyên môn, trao quyền tự chủ trong nghiên cứu và triển khai đề tài Khoa học và Công nghệ; Được tham gia

chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn trong và ngoài nước; tham gia các hội đồng tư vấn, hội đồng khoa học, ban điều hành chương trình Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh.

- Tổ chức giải thưởng “Nhà khoa học trẻ”, “Kỹ sư đổi mới sáng tạo” cấp tỉnh để tôn vinh và khuyến khích nghiên cứu.

4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ

- Hỗ trợ hình thành doanh nghiệp khoa học - công nghệ, startup công nghệ và vườn ươm sáng tạo.

- Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Thiết lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện tử, tự động hóa, năng lượng tái tạo và y sinh học.

5. Hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu

- Kêu gọi dự án hợp tác nghiên cứu chung với các viện, trường, doanh nghiệp trong nước và quốc tế trong các lĩnh vực: Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI); Năng lượng tái tạo, môi trường; Nông nghiệp công nghệ cao; Công nghiệp chế tạo thông minh; Giáo dục và công nghệ đào tạo.

- Nghiên cứu - Đổi mới - Hợp tác quốc tế Hưng Yên, kết nối nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài với địa phương.

- Triển khai các chương trình hợp tác song phương, đa phương trong đào tạo tiến sĩ, nghiên cứu ứng dụng.

- Tham gia mạng lưới chuyên gia Việt Nam toàn cầu, mời chuyên gia quốc tế làm việc ngắn hạn tại địa phương.

- Tăng cường tham gia dự án nghiên cứu quốc tế, các quỹ tài trợ (EU Horizon, KOICA, JICA, World Bank, UNDP...).

- Tổ chức hội thảo, diễn đàn khoa học quốc tế tại địa phương, tạo môi trường giao lưu học thuật.

6. Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển nhân lực Khoa học và Công nghệ

- Triển khai nền tảng học tập số và hệ thống quản lý nghiên cứu trực tuyến cho các viện, trường, doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ.

- Ứng dụng AI, dữ liệu lớn, phân tích dự báo nhu cầu nhân lực Khoa học và Công nghệ theo từng lĩnh vực.

- Tích hợp dữ liệu nhân lực Khoa học và Công nghệ vào Hệ thống thông tin chuyển đổi số của địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước,

theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan thường trực, chủ trì điều phối, tổng hợp kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

- Xác định đối tượng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ để đảm bảo được mục tiêu của kế hoạch này.

- Bố trí đội ngũ làm nhiệm vụ tại các vị trí việc làm mà công chức, viên chức thuộc Sở quản lý được cử đi đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính, tạo môi trường làm việc sáng tạo cho nhà khoa học và chuyên gia công nghệ.

- Phối hợp với các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và doanh nghiệp triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ cho tỉnh theo chương trình phối hợp và hợp tác.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh thực hiện định hướng và thu hút các nhà đầu tư, các Đại học, trường Đại học, học viện đầu tư phát triển hệ thống trung tâm đào tạo và thực hành công nghệ cao tại tỉnh, khu công nghệ cao của tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh khi có yêu cầu; tham mưu báo cáo sơ kết theo tiến độ thực hiện tại Kế hoạch và báo cáo tổng kết Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh áp dụng cơ chế tuyển dụng đặc thù, hợp đồng đặc thù cho các chuyên gia, tiến sĩ, kỹ sư giỏi (nếu có); hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh bố trí công việc cho đội ngũ các nhà khoa học, nhân lực công nghệ, kỹ thuật trình độ cao đúng chuyên môn, trao quyền tự chủ cho các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu và triển khai đề tài khoa học và công nghệ; tham mưu UBND tỉnh cử đội ngũ các nhà khoa học, nhân lực công nghệ, kỹ thuật trình độ cao tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn trong và ngoài nước, tham gia các hội đồng tư vấn, hội đồng khoa học, ban điều hành chương trình Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách thu hút, trọng dụng đối với nhà khoa học và chuyên gia công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh xác định đối tượng thuộc các cơ quan, đơn vị để

cử đi đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ đảm bảo được mục tiêu của kế hoạch này.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo, phát triển đội ngũ nhà khoa học (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ); thực hiện triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân lực đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; hỗ trợ chuyển đổi số, nền tảng dữ liệu nhân lực Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung tại mục 3 tại Phần III Kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nhân lực công nghệ, kỹ thuật của tỉnh; quản lý hồ sơ năng lực và lộ trình đào tạo trên nền tảng số. Kết nối cơ sở dữ liệu nhân lực khoa học và công nghệ với Hệ thống chuyển đổi số của tỉnh Hưng Yên và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung tại mục 4, 5, 6 tại Phần III Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm học 2025 - 2026: Rà soát hiện trạng nhân lực; khởi động các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng cơ sở dữ liệu số về đội ngũ các nhà khoa học, nhân lực khoa học công nghệ.

2. Năm học 2027 - 2028: Hình thành nhóm nghiên cứu mạnh; triển khai trung tâm đổi mới sáng tạo; mở rộng hợp tác quốc tế.

3. Năm học 2029 - 2030: Tổng kết, đánh giá, nhân rộng những mô hình hiệu quả; đề xuất kế hoạch giai đoạn 2031 - 2035.

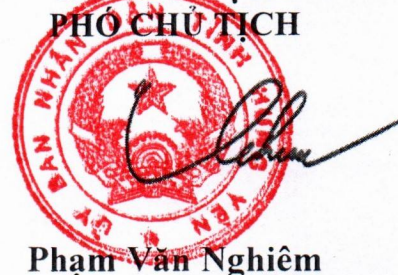
Quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cập nhật nội dung, chỉ tiêu cụ thể thuộc Kế hoạch này, các sở, ngành chủ động đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp) để xem xét, quyết định./. *nh*

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Khoa học và Công nghệ; (để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Liên hiệp các hội KHKT, Hiệp hội DN tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{PH} *nh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm